

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 01/4/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Mừng.

- Ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 444/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐST-DS ngày 4 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HHVN. Trụ sở: 54A NCT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ Tổng giám đốc. Ủy quyền cho ông Bùi Đức Q, chức vụ Quyền giám đốc khối quản lý tín dụng (theo văn bản ủy quyền số 1334/2020/UQ-TGD12 ngày 01/4/2020).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Ngô Hùng S, sinh năm 1987, chức vụ CVC Phòng XLN.KHCN. Địa chỉ 248 THĐ, phường MX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 3593/2020/GUQ-TGD12 ngày 6/7/2020). Có mặt.

Ông Nguyễn Văn T, GD cấp 1, P.XLN KHCN. Địa chỉ Tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 3593/2020/GUQ-TGD12 ngày 6/7/2020). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Hữu P, sinh năm 1973. Có mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972. Có mặt.

Cùng cư trú: ấp AN, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1947. Vắng mặt.

3.2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1950. Vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp AN, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 8/10/2010 Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông – PGD Mỹ Luông nay là Ngân hàng TMCP HHVN và ông Trần Hữu P và bà Nguyễn Thị D ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn Hđ 9657/HĐTD-MDB như sau: số tiền vay 70.000.000đồng, lãi suất 1,45%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi bò, phương thức trả nợ là trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số HD9657 ngày 8/10/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Trần Văn H và Phan Thị N và đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Hội An và đăng ký thế chấp ngày 19/10/2010, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 6478m² tọa lạc tại xã Hội An, huyện Chợ Mới, thuộc thửa đất số 2401, 2402, 2403, 2404; tờ bản đồ số 01, loại đất 2L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02619 QSDĐ/IB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 6/12/1994 đứng tên ông Trần Văn H.

Sau khi vay ông P, bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết thỏa thuận hợp đồng cho vay. Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị D, ông Trần Hữu P trả số tiền nợ gốc là 40.883.148, lãi đến ngày 22/6/2020 gồm lãi trong hạn 113.159.353đ, lãi quá hạn 45.670.015. Kể từ ngày 23/6/2020, ông P, bà D còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp ông P, bà D không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP HHVN đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Trần Hữu P, bà Nguyễn Thị D thừa nhận có vay Ngân hàng 70.000.000 đồng. Hiện còn nợ vốn 40.883.148 đồng. Cam kết đến tháng 5/2021 sẽ trả vốn và xin giảm lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H, bà Phan Thị N được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng 08/10/2010, với tổng số tiền đã giải ngân xong 70.000.000 đồng, giữa Ngân hàng với ông P, bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông P, bà D vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ vốn 40.883.148 đồng, lãi tính đến ngày 22/6/2020 gồm lãi trong hạn 12.349.167 đồng, lãi quá hạn 147.211.467 đồng. Tổng cộng 200.443.782 đồng và trả lãi tiếp theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người thứ ba ngày 08/10/2010, có UBND xã Hội An chứng thực ngày 09/10/2010, đăng ký thế chấp ngày 19/10/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới) nên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Điều 323 Bộ luật dân sự và Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Đối với ông Trần Văn H, bà Phan Thị N là người dùng tài sản - giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02619/IB ngày 06/12/1994 để thế chấp bảo đảm hợp đồng tín dụng ngày 08/10/2010, giữa Ngân hàng với ông P, bà D, ông Hắng, bà Nhiên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên quyền lợi của ông, bà không được xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông Mỹ Luông nay là Ngân hàng TMCP HHVN với ông Trần Hữu P, bà Nguyễn Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số H9657/HĐTD-MDB ngày 8/10/2010 theo đó ông P, bà D vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,45%/tháng, phương thức trả nợ trả nợ gốc vào ngày đáo hạn và trả lãi cuối kỳ. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng giải ngân cho ông P, bà D số tiền 70.000.000đ.

[2.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số H9657/HĐTD-MDB ngày 8/10/2010; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số HD9657 ngày 8/10/2010 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Văn H và Phan Thị N được đăng ký thế chấp ngày 19/10/2010. Tuy nhiên cho đến hôm nay ông P, bà D, ông Hăng, bà Nhiên không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.2] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông P, bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông P, bà D đã nhận số tiền vay 70.000.000đ. Sau khi vay thì ông P, bà D thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn được một phần sau đó thì ngưng không thực hiện theo hợp đồng đã ký. Do ông P, bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông P, bà D trả số tiền vốn còn nợ là 40.883.148đ và lãi tính đến ngày 01/4/2021 là phù hợp với Điều 95 Luật tố chức tín dụng.

[2.3] Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 01/4/2021 căn cứ theo quy định Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số H9657/HĐTD-MDB ngày 8/10/2010 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất tiền lãi tính đến ngày 01/4/2021 bao gồm lãi trong hạn 12.349.167 đồng, lãi quá hạn 147.211.467 đồng, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông P, bà D thanh toán toàn bộ khoản tiền vay. Sự thỏa thuận này của các bên là phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[2.4] Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ông Hăng, bà Nhiên có xác lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số HD9657 ngày 8/10/2010 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Trần Văn H và Phan Thị N và đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Hội An và đăng ký thế chấp ngày 19/10/2010, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 6478m² tọa lạc tại xã Hội An, huyện Chợ Mới, thuộc thửa đất số 2401, 2402, 2403, 2404; tờ bản đồ số 01, loại đất 2L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02619 QSDĐ/IB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 6/12/1994 đứng tên ông Trần Văn H để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Qua xem xét thì gia đình ông Hăng đang quản lý sử dụng. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông P, bà D với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được chứng thực và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do đó, khi ông P, bà D không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp.

[3] Chi phí tố tụng: Số tiền 500.000đ do nguyên đơn tạm nộp, bị đơn phải chịu.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu là theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HHVN.

Buộc ông Trần Hữu P, bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền vốn là 40.883.148đ nợ. Tiền lãi tính đến ngày 01/4/2021 gồm lãi trong hạn 12.349.167 đồng, lãi quá hạn 147.211.467 đồng. Tổng cộng 200.443.782 đồng.

Kể từ ngày 02/4/2021 ông Trần Hữu P, bà Nguyễn Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông P, bà D không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP HHVN đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 6478m² tọa lạc tại xã Hội An, huyện Chợ Mới, thuộc thửa đất số 2401, 2402, 2403, 2404; tờ bản đồ số 01, loại đất 2L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02619 QSDĐ/LB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 6/12/1994 đứng tên ông Trần Văn H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số HD9657 ngày 8/10/2010 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Văn H và Phan Thị N được đăng ký thế chấp ngày 19/10/2010 để đảm bảo thi hành án.

Chi phí tố tụng 500.000đ ông Trần Hữu P, bà Nguyễn Thị D phải chịu (do nguyên đơn tạm nộp); ông Trần Hữu P bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền 500.000đ.

Án phí DSST: Ông Trần Hữu P, bà Nguyễn Thị D phải chịu là 10.022.000đ

Hoàn trả số tiền 4.992.000đ tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP HHVN theo biên lai số 0008998 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần HHVN có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình